TỔNG CỤC THỐNG KÊ
**CỤC THỐNG KÊ TỈNH LẠNG SƠN**

**Chương: 013**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023

*(Theo Quyết định số 140/QĐ- CTK ngày 21/11/2023 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn)*

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

*ĐV tính: triệu đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trong đó ( VP cục và chi cục TK huyện, thành phố, khu vực) | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | VP Cục | Thành phố Lạng Sơn | Tràng Định | Bình Gia | Văn Lãng | Bắc Sơn | Chi Lăng - Hữu Lũng | Lộc Bình - Đình Lập | Văn Quan - Cao Lộc |
| 1 | 2 | 3 | 4=5+…+13 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| **A** | **Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí** | | | | | | | | | | | |
| **B** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | | | | | | | | | | | |
| **I** | **Nguồn ngân sách trong nước** | **0** | **0** | **(1720)** | **427** | ***159.3*** | ***132.9*** | ***77.6*** | ***154.4*** | ***358.9*** | ***177.8*** | ***232.1*** |
| ***1*** | ***Chi quản lý hành chính*** | ***0*** | ***0*** | ***(1720)*** | ***427*** | ***159.3*** | ***132.9*** | ***77.6*** | ***154.4*** | ***358.9*** | ***177.8*** | ***232.1*** |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | **0** | **0** | (389) | 91 | 85 | 109 | 9 | 58 | 3 | (16) | 50 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | **0** | **0** | (1331) | 336 | 74.3 | 23.9 | 68.6 | 96.4 | 355.9 | 193.8 | 182.1 |
| **2** | **Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ** | | | | | | | | | | | |
| **3** | **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề** | | | | | | | | | | | |
| **4** | **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình** | | | | | | | | | | | |
| **5** | **Chi bảo đảm xã hội** | | | | | | | | | | | |
| **6** | **Chi hoạt động kinh tế** | | | | | | | | | | | |
| **7** | **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường** | | | | | | | | | | | |
| **8** | **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin** | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Nguồn vốn viện trợ** | | | | | | | | | | | |
| **III** | **Nguồn vay nợ nước ngoài** | | | | | | | | | | | |